

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 31/2020/DS-ST

Ngày 22/7/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hường.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Phương D, sinh năm 1969 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 8/8 đường Đ, Khu phố B, Phường T1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Bà Trương Lệ T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 13/2 đường N, Khu phố B, Phường T1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: Tổ 18, ấp T2, xã T3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/02/2020 và biên bản hòa giải ngày 18/5/2020 nguyên đơn là bà Dương Thị Phương D đều trình bày: Vào ngày 19/11/2019 bà có vay dùm bà Trương Lệ T số tiền 10.000.000 đồng, trong vòng 2 tháng bà T phải góp đủ vốn và lãi cho bà, mỗi ngày 200.000 đồng. Bắt đầu góp ngày là 20/11/2019. Bà T chỉ góp được 5.600.000 đồng, còn phải góp là 6.400.000đồng. Bà Dương Thị Phương D yêu cầu bà Trương Lệ T trả cho bà 6.400.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm bà Dương Thị Phương D tự nguyện trừ 5.600.000 đồng vào số tiền vốn 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Trương Lệ T trả vốn còn lại 4.400.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay được qui định (1,66%/tháng) từ ngày bà khởi kiện đến ngày xét xử là 5 tháng.

- Tại bản tường trình và các biên bản hòa giải bị đơn là bà Trương Lệ T thừa nhận có vay của bà Dương Thị Phương D số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 2 tháng, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Bà D cho rằng đã góp được 48 ngày với số tiền 9.600.000 đồng, nên bà chỉ đồng ý trả cho bà D 2.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Lệ T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Lệ T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Bà Dương Thị Phương D và bà Trương Lệ T trình bày thống là vào ngày 19/11/2019 bà T có vay của bà D số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 2 tháng (mỗi ngày góp 200.000 đồng, tổng cộng là 12.000.000 đồng). Bà D cho rằng bà T chỉ góp được 5.600.000 đồng, còn phải góp là 6.400.000 đồng. Bà T cho rằng đã góp được 9.600.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả cho bà D 2.400.000 đồng, nhưng bà T không có chứng cứ chứng minh đã trả cho bà D 9.600.000 đồng, nên không có cơ sở để xem xét. Bà D chỉ thừa nhận bà T góp được 5.600.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà D tự nguyện trừ 5.600.000 đồng vào số tiền vốn 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T trả tiền vốn còn lại 4.400.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay được quy định (1,66%/tháng) từ ngày bà khởi kiện đến ngày xét xử (5 tháng) là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Phương D, buộc bà Trương Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Phương D số tiền vốn 4.400.000 đồng và số tiền lãi 365.200 đồng (4.400.000 đồng x 1,66%/ tháng x 5 tháng), tổng cộng là 4.765.200 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Phương D, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trương Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Phương D.

Buộc bà Trương Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Phương D số tiền 4.765.200 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Trương Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Dương Thị Phương D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0001137 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Bà Dương Thị Phương D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Lệ T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy